

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phước Thị Kim Huê

Ông Kim Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số B, kh3, ph6, thành phố TrV, tỉnh Trà Vinh. Tạm trú: Ấp V, xã AQH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lý Quốc Ngh, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp V, xã AQH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Tạm trú: Ấp ATr, xã ATh1, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng, vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L trình bày: Vào năm 2001, nhờ mai mối bà và ông Lý Quốc Ngh có xác lập quan hệ vợ chồng với nhau, được sự đồng ý và cho phép tổ chức lễ cưới của hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh), tỉnh Trà Vinh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/01/2001. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất hòa trong cuộc sống. Hai bên có tạo điều kiện hàn gắn Nhng

không thành. Bà và ông Lý Quốc Ngh đã ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không hàn gắn được do vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc cho nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lý Quốc Ngh.

Về con chung tên Lý Quốc Th, sinh ngày 06/10/2002 nay con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Lý Gia Nh, sinh ngày 28/11/2007, bà yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn giải trình (không ngày tháng năm) do ông Ngh giao nộp cho Tòa án ngày 09/5/2023 thể hiện nội dung: Về hôn nhân bà L yêu cầu ly hôn với ông thì ông không ý kiến. Về con chung có 02 đứa Nh bà L nêu, con muốn sống với ai tùy theo ý kiến của các con chung không cần chọn ở với cha hay mẹ. Về tài sản chung ông sẽ để lại cho các con chung, hiện tại ông vẫn mua bảo hiểm cho 02 con chung và chuyển khoản cho tiền các con chung chi xài hàng tháng. Tại biên bản tổng đạt ngày 09/5/2023 của Tòa án bị đơn ông Lý Quốc Ngh xác nhận đã nhận toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án, quyết định gia hạn thời hạn xét xử, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.....) Nhưng ông Ngh không đồng ý ký tên văn bản tố tụng của Tòa án và cho rằng sẽ không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bà Lê Thị Mỹ L tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Lý Quốc Ngh chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện giữa bà Lê Thị Mỹ L và ông Lý Quốc Ngh có đăng ký kết hôn hợp pháp. Về con chung có 02 người hiện đang sống chung với bà L. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông Lý Quốc Ngh đã trầm trọng, đời sống chung không thể hàn gắn được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 227, Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ L, cho bà Lê Thị Mỹ L được ly hôn với ông Lý Quốc Ngh, đề nghị giao con chung Lý Gia Nh, sinh ngày 28/11/2007 cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của Lý Gia Nh. Về tài sản chung không tranh chấp, nợ chung không có nên không giải quyết. Về án phí đề nghị buộc bà L phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú ngày 19/8/2022 do bà Lê Thị Mỹ L cung cấp thể hiện địa chỉ thường trú của bị đơn ông Lý Quốc Ngh ở ấp V, xã AQH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Nh vậy, người khởi kiện bà Lê Thị Mỹ L đã ghi đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ông Lý Quốc Ngh là ở ấp Vàm, xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác cho bị đơn, lý do ông Lý Quốc Ngh không có mặt tại nơi cư trú. Quá trình xác minh xác định bị đơn ông Lý Quốc Ngh ly thân với bà L về cư trú tại nhà cha ruột thuộc ấp ATr, xã ATh1, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp này được coi là bị đơn ông Ngh cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt trực tiếp cho bị đơn Nhng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú và có cha ruột bị đơn ông Lý Công Chiến nhận các văn bản tố tụng từ khi thụ lý, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập bị đơn ông Lý Quốc Ngh tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại biên bản tổng đạt trực tiếp Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2023 của Tòa án và giấy triệu tập tham gia phiên tòa ngày 21/6/2023 bị đơn ông Ngh trực tiếp ký nhận văn bản có sự chứng kiến của đại diện Công an xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, Nhng ông Ngh lại cho rằng ông không phải là Lý Quốc Ngh mà ông là anh của ông Ngh. Xét thấy bị đơn ông Lý Quốc Ngh cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Lý Quốc Ngh.

[3] Bà Lê Thị Mỹ L và ông Lý Quốc Ngh xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh), tỉnh Trà Vinh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/01/2001 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân của bà Lê Thị Mỹ L và ông Lý Quốc Ngh là hợp pháp. Sau kết hôn, bà Lê Thị Mỹ L và ông Lý Quốc Ngh chung sống có 02 người con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, theo lời khai của bà Lê Thị Mỹ L, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn vợ chồng và sống ly thân, Tòa án xác minh nguyên nhân mâu thuẫn gia đình thì ông Lý Quốc Ngh đã vắng mặt tại nơi cư trú, điều này thể hiện lời khai của bà Lê Thị Mỹ L cho rằng vợ chồng đã sống ly thân là có thật. Qua xác minh mẹ ruột của bà L và người khác thì có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà L và ông Lý Quốc Ngh đã trầm trọng, đời sống chung không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, thuyết phục để tạo điều kiện cho bà Lê Thị Mỹ L và ông Lý Quốc Ngh hàn gắn, đoàn tụ xây dựng gia đình Nhng không đạt kết quả, do ông Lý Quốc Ngh không đến Tòa án tham gia tố tụng. Theo Đơn giải trình của ông Ngh giao nộp cho Tòa án ngày 09/5/2023 thể hiện nội dung bà L yêu cầu ly hôn với ông thì ông

không ý kiến, tức là ông Ngh không phản đối. Tại phiên tòa, bà Lê Thị Mỹ L cương quyết ly hôn, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Lý Quốc Ngh đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc ai sống ra sao thì sống, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Thị Mỹ L được ly hôn với ông Lý Quốc Ngh theo yêu cầu một bên.

[4] Về con chung: Bà L và ông Lý Quốc Ngh có 02 con chung tên Lý Quốc Th, sinh ngày 06/10/2002 (đã thành niên) và Lý Gia Nh, sinh ngày 28/11/2007, cả 02 con chung hiện đang sống với bà L. Khi được Tòa án hỏi ý kiến thì cháu Lý Gia Nh có nguyện vọng sống chung với mẹ. Xét thấy hiện nay ông Lý Quốc Ngh không có mặt tại nơi cư trú, để đảm bảo ổn định về nơi cư trú, ổn định việc học tập của cháu Lý Gia Nh, cần giao cháu Lý Gia Nh cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung không tranh chấp nên không giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 177, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ L về việc yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con đối với ông Lý Quốc Ngh.

Cho bà Lê Thị Mỹ L được ly hôn với ông Lý Quốc Ngh

2. Giao con chung tên Lý Gia Nh, sinh ngày 28/11/2007 cho bà Lê Thị Mỹ L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (theo nguyện vọng của con chung); bà Lê Thị Mỹ L không có yêu cầu ông Lý Quốc Ngh cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Lý Quốc Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông Lý Quốc Ngh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lê Thị Mỹ L có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của ông Lý Quốc Ngh.

3. Về tài sản chung: Nếu giữa bà Lê Thị Mỹ L và ông Lý Quốc Ngh có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4. Về nợ chung: Bà Lê Thị Mỹ L trình bày không có.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Mỹ L đã nộp bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012621, ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Bị đơn ông Lý Quốc Ngh không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Lý Quốc Ngh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

